TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **136**/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12/4/2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số 68/2, ấp AT, xã A Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số 29/2, ấp A T, xã A Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 31/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 31/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị T với ông Phan Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tvới ông Phan Thanh Tthuận tình ly hôn.

Bà T với ông T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Phan Hữu T, sinh ngày 10/9/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà T trực tiếp nuôi dưỡng Phan Hữu T, sinh ngày 11/3/2015 (theo nguyện vọng của con), ông T không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: Bà Tvới ông T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Ttự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000079 ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả lại cho bà T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã A Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết